Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Số: 01/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Than Uyên, ngày 24 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2017/ TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng T S, sinh năm: 1983;

Bị đơn: Anh Lò V L, sinh năm: 1982;

Đều cư trú tại: Bản Khá, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng T S và anh Lò V L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng T S và anh Lò V L thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:*

Chị Hoàng T S có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Thị Kiều Loan, sinh ngày 17/3/2008 và cháu Lò Thị Kiều Trang, sinh ngày 18/3/2012 đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Chị Hoàng T S không yêu cầu anh Lò V L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lò V L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Sinh. Chị Sinh có quyền yêu cầu anh Lại cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Lò V L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Hoàng T S và anh Lò V L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Hoàng T S và anh Lò V L mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; Anh Lại nhất trí để chị Sinh nộp thay số tiền án phí dân sự anh Lại phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Sinh phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Sinh đã nộp. Xác nhận chị Hoàng T S đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002902 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Sinh được hoàn trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh;

THẨM PHÁN

- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND xã Pha Mu
- Lưu hồ sơ vụ án.

Giang Thị Vượng